

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số : 02/2010/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Hải quan là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về hải quan và tổ chức thực thi pháp luật về hải quan.

2. Tổng cục Hải quan có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Hải quan thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ; dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hải quan;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về hải quan;

c) Dự toán thu thuế xuất nhập khẩu hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về hải quan;

b) Kế hoạch hoạt động hàng năm của ngành hải quan.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Hải quan.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về hải quan sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan.

6. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

b) Phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; thực hiện các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngoài phạm vi địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Chính phủ;

c) Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

d) Kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

đ) Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các chủ trương, biện pháp quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật hải quan; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ trong ngành hải quan.

9. Hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về hải quan; hỗ trợ đối tượng nộp thuế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện thống kê nhà nước về hải quan.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về hải quan theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Hải quan theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

14. Quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ quan Tổng cục Hải quan ở Trung ương:

- a) Vụ Pháp chế;
- b) Vụ Hợp tác quốc tế;
- c) Vụ Tổ chức cán bộ;
- d) Vụ Tài vụ - Quản trị;
- đ) Văn phòng (có đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh);

- e) Thanh tra;
- g) Cục Giám sát quản lý về hải quan;
- h) Cục Thuế xuất nhập khẩu;
- i) Cục Điều tra chống buôn lậu;
- k) Cục Kiểm tra sau thông quan;
- l) Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan;
- m) Trung tâm Phân tích, phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu (có Chi nhánh ở một số khu vực);
- n) Viện Nghiên cứu Hải quan;
- o) Trường Hải quan Việt Nam;
- p) Báo Hải quan.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm l khoản 1 Điều này là tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ điểm m đến điểm p là tổ chức sự nghiệp.

2. Các cơ quan hải quan ở địa phương:

a) Các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc Tổng cục Hải quan:

- Cục Hải quan thành phố Hà Nội
- Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh
- Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng
- Cục Hải quan thành phố Hải Phòng
- Cục Hải quan thành phố Cần Thơ
- Cục Hải quan tỉnh An Giang
- Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Cục Hải quan tỉnh Bình Định
- Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
- Cục Hải quan tỉnh Bình Phước
- Cục Hải quan tỉnh Cà Mau
- Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng

- Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk
- Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
- Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp
- Cục Hải quan tỉnh Điện Biên
- Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum
- Cục Hải quan tỉnh Hà Giang
- Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh
- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang
- Cục Hải quan tỉnh Khánh Hoà
- Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn
- Cục Hải quan tỉnh Lào Cai
- Cục Hải quan tỉnh Long An
- Cục Hải quan tỉnh Nghệ An
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi
- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị
- Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh
- Cục Hải quan tỉnh Thanh Hoá
- Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế

b) Các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Việc thành lập, sáp nhập, giải thể các Chi cục Hải quan, Đội Kiểm soát Hải quan và đơn vị tương đương do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

c) Các đơn vị quy định tại điểm a và điểm b khoản này có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan.

Điều 4. Lãnh đạo

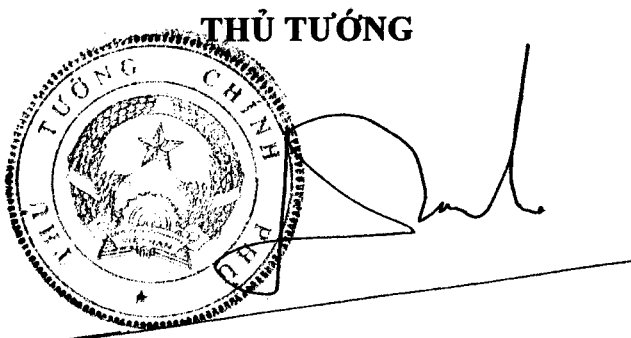
1. Tổng cục Hải quan có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.
2. Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.
3. Tổng cục trưởng là người đứng đầu Tổng cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục Hải quan. Các Phó Tổng cục trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2010.
2. Số lượng Phó Tổng cục trưởng của Tổng cục Hải quan được thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định khác.
3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- VPCP: BTCN, các PCN, công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu Văn thư, TCCV (10b). *210*



Nguyễn Tấn Dũng